TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Đỗ Thị Minh Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- ***Thư kýphiên toà***: Bà Nguyễn Thị Huệ-Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sởToà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Thị T (tên gọi khác: H), sinh năm 1981 tại V, V, Thanh Hóa; HKTT và trú tại: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng Văn N (đã chết) và bà Trịnh Thị C; Chồng Bùi Văn H, có 02 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 05 tuổi; Tiền án,tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm H 2, xã M, huyện B, tỉnh Nam Định.

2. Anh Mai Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thời gian tháng 5/2017, Phùng Thị T (tên gọi khác H) có thuê nhà của chị Hồ Thị H ở thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương để mở quan bán cà phê, giải khát mục đích làm địa điểm mua bán dâm khi khách có nhu cầu mua dâm, gái bán dâm của quán là Bùi Thị H, ĐKHKTT tại xã Mỹ, huyện B, tỉnh Nam Định (H không biết chữ, chỉ viết được tên mình). Do không muốn chồng T là anh Bùi Văn H, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương đến gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động của quán, mặt khác T sợ các chủ nợ đến đòi nợ, thu tài sản của quán nên T đã nhờ H ký tên trong bản hợp đồng thuê nhà với chị H, đồng thời H đứng tên chủ hộ trong sổ đăng ký tạm trú do Công an xã G, huyện G cấp. Trong quá trình kinh doanh tại quán T và H thống nhất thỏa thuận, ị T là người trực tiếp quản lý quán cà phê giải khát, H là nhân viên của quán và H sẽ bán dâm khi có khách nam giới đến quán có nhu cầu mua dâm, địa điểm bán dâm tại gác 2 của quán. Mỗi lần H bán dâm thì T hoặc H sẽ thu tiền của người mua dâm số tiền 250.000đồng một lượt, số tiền này T và H sử dụng chi tiêu chung.

Tối ngày 29/7/2019 có anh Mai Văn L; trú tại: T, H, G, Hải Dương, Phạm Văn T; trú tại: Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Đức S; trú tại: Thôn H, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương là bạn bè quen biết cùng nhau đi uống bia tại thị trấn G, huyện G. Sau khi ăn uống xong cả ba rủ nhau đến thôn N, xã G, huyện G tìm gái bán dâm để mua dâm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L, T, S vào quán cà phê giải khát của T nằm ở mặt đường quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khi vào trong quán cả ba ngồi uống nước tại bàn ngoài sân của quán. Lúc này ịT đang ở trong nhà bảo H ra tiếp khách, H đi ra chỗ L, Tr và S đang ngồi ở bàn uống nước**.** L, T và S có đặt vấn đề với Hà về việc muốn mua dâm với nhân viên của quán, Hà bảo quán chỉ có một mình H là gái bán dâm, giá một lần bán dâm là 250.000 đồng, địa điểm mua bán dâm tại trên gác 2 của quán, L và T nhất trí. Do biết chỉ có một mình H là gái bán dâm nên S không có nhu cầu mua dâm nữa. T bảo mua dâm H trước, sau đó H đưa Tr đi lên gác 2 của quán để mua bán dâm. Khi đi qua phòng của T ở tầng 1 thì T gõ cửa, T mở cửa ra, T bảo với T cho trả tiền mua dâm. T nói *"Cứ đi đi không lấy đắt đâu mà sợ",* T biết rõ là H bán dâm cho T. Lên đến gác 2, H bảo T đưa tiền trước rồi mới quan hệ tình dục. T đưa cho H số tiền 300.000 đồng, còn thừa 50.000 đồng thì T cho H, không phải trả lại, sau đó H và T cởi hết quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Còn ở dưới tầng một, T từ trong nhà đi ra ngoài sân ngồi nói chuyện với L và S, L nói với T là muốn mua dâm với nhân viên của quán, T đồng ý và trả lời L là quán chỉ có một mình H làm nhân viên nên L phải chờ H bán dâm cho T xong, L đồng ý và đưa cho T số tiền 300.000 đồng, trong đó 250.000 đồng là tiền mua dâm H và 50.000 đồng trả tiền nước uống, T nhận tiền cất vào túi quần. Khoảng 10 phút sau,

T và H thực hiện xong việc mua bán dâm, cả hai mặc quần áo đi xuống sân, T bảo H dẫn L lên gác hai, đồng thời nhìn về phía L. H hiểu ý T bảo H tiếp tục bán dâm cho L, H dẫn L đi lên gác 2 của quán để thực hiện việc mua bán dâm. Khi vào phòng L và H cởi hết quần áo, lấy bao cao su H đem theo sẵn và quan hệ tình dục với nhau.

Hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi L và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ số tiền 300.000 đồng do H tự giác giao nộp, thu giữ số tiền 300.000 đồng do T tự giác giao nộp. Thu giữ tại gác 2 của quán 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, nhãn hiệu Happy.

Tại bản cáo trạng số 78/CT- VKS, ngày 14/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phùng Thị T (H) phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phùng Thị T (H) phạm tội "Chứa mại dâm". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Thị T (H) từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000đồng do phạm tội mà có, trả lại cho bị cáo T 50.000đồng nhưng bị cáo tự nguyện sung quỹ nhà nước.Tịch thu tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu Happy. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Phùng Thị T có thuê nhà ở thôn Nghiên Phấn, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc để mở quán bán cà phê, giải khát và làm địa điểm mua bán dâm. T và Bùi Thị H là gái bán dâm có thỏa thuận với nhau về việc khi có khách nam giới đến quán có nhu cầu mua dâm, thì T hoặc H sẽ thu của khách số tiền 250.000 đồng một lần bán dâm, H là người bán dâm cho khách, địa điểm bán dâm tại gác 2 của quán do T quản lý. Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2019 các đối tượng Phạm Văn T, Mai Văn L cùng đến và cùng đặt vấn đề mua dâm. Hà nhận số tiền 300.000 đồng của T và đã bán dâm cho T, sau đó T nhận số tiền 250.000 đồng của L để H bán dâm cho L. Khi L và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại gác 2 của quán thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Phùng Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa mại dâm (người bán dâm) là Bùi Thị H để H bán dâm cho đối tượng Phạm Văn T và Mai Văn L thực hiện hành vi mua dâm là hành vi trái pháp luật hình sự song vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Xác định Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm tới đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm suy thoái đạo đức trong một bộ phận nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Phùng Văn N được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có mẹ đẻ là bà Trịnh Thị C được Nhà nước khen thưởng Huân, Huy chương và có tên trong danh sách trợ cấp 1 lần của xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/7/2003 của Phòng thương binh xã hội huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo có tiền sử mắc bệnh ung thư tuyến giáp, hàng năm vẫn phải điều trị theo bệnh án nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu Happy cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã thu giữ tại quán của T, bao cao su này Bùi Thị sử dụng để thực hiện hành vi mua bán dâm với T và L, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng do bị cáo T và H thu của T và L trả khi đến mua dâm, trong đó có 50.000đồng L trả cho T là tiền nước uống nên trả lại cho T số tiền 50.000đồng nhưng bị cáo T tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 550.000đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[Các vấn đề khác]: Đối với hành vi vi phạm mua, bán dâm của các đối tượng Mai Văn L, Phạm Văn T, Bùi Thị H, ngày 13/5/2019 Công an huyện Gia Lộc đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112, 113, 114 đối với các đối tượng này là phù hợp.

Đối với chị Hồ Thị H không biết việc T thuê nhà của chị để làm địa điểm chứa mại dâm nên không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327;điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị T (H) phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phùng Thị T (H) 15 (*mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Thị T () cho UBND xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín số 36/CAGL ngày 08/8/2019 và 300.000đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín số 37/CAGL ngày 08/8/2019. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Happy đã bị xé và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).*

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị T (H) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Gia Lộc;
- THADS huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.